SAO Y; VĂN PHÒNG, ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG; 01/12/2023; 8:07:50 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 45 /2023/QĐ-UBND	*Hải Phòng, ngày 30 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 205/TTr-SNN ngày 06 tháng 11 năm 2023, Văn bản số 4301/SNN-TCCB ngày 22 tháng 11 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2023.

2. Quyết định số 1488/QĐ-UBND ngày 12/6/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Khoản 1, Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 4385/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc tổ chức lại Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chi Cục trưởng Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ NN&PTNT;
- TT TU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Như Điều 3;
- UB MTTQVN thành phố;
- Các Sở, ngành thành phố;
- UBND các quận, huyện;
- Báo Hải Phòng;
- Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng;
- Công báo thành phố;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Các phòng: NN&TNMT, KSTTHC, NC&KTGS;
- CV: NN;
- Lưu: VT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Tùng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

(Kèm theo Quyết định số 45 /2023/QĐ-UBND ngày 30 / 11 /2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Chương I
VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG

Điều 1. Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản (*sau đây viết tắt là Chi cục*) là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*sau đây viết tắt là Sở*), giúp Giám đốc Sở thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường nông, lâm, thủy sản và muối theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm hàng hóa, an toàn thực phẩm.

Điều 2. Chi cục chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường nông, lâm, thủy sản và muối trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 3. Chi cục có tư cách pháp nhân, con dấu, trụ sở làm việc; được mở tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước; kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật.

Chương II
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố liên quan đến lĩnh vực chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường nông, lâm,

thủy sản và muối thuộc phạm vi quản lý của Sở và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Dự thảo kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về lĩnh vực chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường nông, lâm, thủy sản và muối thuộc phạm vi quản lý của Sở trên địa bàn thành phố.

c) Dự thảo quyết định phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước lĩnh vực chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường nông, lâm, thủy sản và muối cho Sở và Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định.

d) Dự thảo Quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường nông, lâm, thủy sản và muối thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân thành phố và theo phân cấp của cơ quan nhà nước cấp trên.

2. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố theo phân công.

b) Dự thảo quy chế quản lý, phối hợp công tác và chế độ thông tin báo cáo của các tổ chức thuộc lĩnh vực chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường nông, lâm, thủy sản và muối cấp thành phố đặt tại địa bàn cấp huyện với Ủy ban nhân dân cấp huyện; các nhân viên chuyên môn, kỹ thuật lĩnh vực chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường nông, lâm, thủy sản và muối công tác trên địa bàn cấp xã với Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Tham mưu giúp Giám đốc Sở và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường nông, lâm, thủy sản và muối được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật về lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

4. Tham mưu, thực hiện các nhiệm vụ về chế biến và phát triển thị trường nông sản, lâm sản, thủy sản và muối.

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, chương trình, cơ chế, chính sách phát triển lĩnh vực chế biến gắn với sản xuất và thị trường các ngành hàng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở.

b) Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá tình hình phát triển chế biến, bảo quản đối với các ngành hàng nông sản, lâm sản, thủy sản và muối.

c) Thực hiện công tác thu thập thông tin, phân tích, dự báo tình hình thị trường, chương trình phát triển thị trường, xúc tiến thương mại nông sản, lâm sản, thủy sản và muối thuộc phạm vi quản lý của Sở.

d) Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tổ chức công tác xúc tiến thương mại đối với sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối.

5. Tham mưu, thực hiện các nhiệm vụ về chất lượng, an toàn thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối.

a) Hướng dẫn, kiểm tra về chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, tổ chức thẩm định, chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối trong phạm vi được phân công trên địa bàn thành phố.

b) Thống kê, đánh giá, phân loại về điều kiện bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm của cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối; tổng hợp báo cáo kết quả đánh giá, phân loại các cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp theo quy định.

c) Thực hiện các chương trình giám sát an toàn thực phẩm, đánh giá nguy cơ và truy xuất nguồn gốc, điều tra nguyên nhân gây mất an toàn thực phẩm trong phạm vi được phân công trên địa bàn thành phố theo quy định.

d) Kiểm tra, truy xuất, thu hồi, xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành và quy định của pháp luật;

đ) Quản lý hoạt động chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

e) Quản lý hoạt động kiểm nghiệm, tổ chức cung ứng dịch vụ công về chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối theo quy định của pháp luật.

g) Quản lý an toàn thực phẩm đối với khu vực và trung tâm logistics nông sản, chợ đầu mối, chợ đấu giá nông sản trên địa bàn theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

6. Tham mưu, thực hiện các nhiệm vụ về diêm nghiệp.

a) Trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: cơ chế, chính sách, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển sản xuất muối của địa phương.

b) Giúp Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, tổ chức sản xuất, chế biến muối tại địa phương.

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc sản xuất, chế biến, bảo quản muối và các sản phẩm từ muối ở địa phương; thực hiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc

gia về chất lượng, an toàn thực phẩm, an toàn lao động, môi trường của các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh muối (không bao gồm muối dùng trong lĩnh vực y tế).

7. Xây dựng và hướng dẫn thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong sản xuất diêm nghiệp; chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản và muối trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

8. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về giám định, cấp, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật, phân công, uỷ quyền của Uỷ ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

9. Tham mưu, xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản và muối; các hoạt động thông tin, lưu trữ, thống kê khác phục vụ yêu cầu quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

10. Tham mưu, giúp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản và muối theo quy định của pháp luật.

11. Tham mưu, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản và muối đối với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Uỷ ban nhân dân huyện, Phòng Kinh tế thuộc Uỷ ban nhân dân quận.

12. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất của lĩnh vực quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản và muối trên địa bàn thành phố; tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân thành phố đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật.

13. Thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản và muối theo quy định.

14. Triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính thuộc lĩnh vực quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản và muối theo chỉ đạo của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của pháp luật.

15. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng

người làm việc trong Chi cục; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và phân công hoặc uỷ quyền của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân thành phố.

16. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân thành phố.

17. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân thành phố.

18. Thực hiện công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định.

19. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và cấp có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 5. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Chi cục gồm: Lãnh đạo Chi cục gồm: Chi Cục trưởng và Phó Chi Cục trưởng. Số lượng Phó Chi cục trưởng thực hiện theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

a) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục và thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

b) Các Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng chỉ đạo một số nhiệm vụ công tác do Chi cục trưởng phân công, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục trưởng và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công; khi Chi cục trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy quyền thay Chi cục trưởng điều hành các hoạt động của Chi cục.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm; điều động, luân chuyển; khen thưởng, kỷ luật và các chế độ khác có liên quan đối với Chi cục trưởng và Phó Chi cục trưởng được thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ của Ủy ban nhân dân thành phố và quy định của pháp luật.

2. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Chi cục:

a) Phòng Nghiệp vụ Tổng hợp.

b) Phòng Chất lượng Chế biến.

3. Các trạm trực thuộc Chi cục:

a) Trạm liên quận (Hồng Bàng, Lê Chân, Ngô Quyền, Hải An, Kiến An, Dương Kinh, Đồ Sơn).

b) Trạm liên huyện (Tiên Lãng, Vĩnh Bảo, An Lão, An Dương, Kiến Thụy, Thủy Nguyên, Cát Hải, Bạch Long Vỹ).

c) Trạm liên huyện, Trạm liên quận không có con dấu và tư cách pháp nhân.

4. Các phòng, trạm thuộc Chi cục (tại khoản 2, khoản 3 Điều này) có Trưởng phòng (Trưởng trạm), Phó Trưởng phòng (Phó Trưởng trạm). Số lượng Phó Trưởng phòng (Phó Trưởng trạm) thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Về biên chế

1. Biên chế công chức, số người làm việc của Chi cục được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức, số người làm việc của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được Ủy ban nhân dân thành phố giao hàng năm.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, số người làm việc, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm, Chi cục xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số người làm việc thuộc Chi cục, báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật bảo đảm việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Chỉ đạo Chi cục tổ chức thực hiện Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố và thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật. Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này theo quy định;

b) Chỉ đạo Chi cục quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế, công chức, viên chức tại Chi cục theo quy định; xây dựng Đề án vị trí việc làm của Chi cục; tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

2. Trách nhiệm của Chi cục trưởng Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản

a) Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, trạm thuộc Chi cục theo quy định của pháp luật;

b) Xây dựng Đề án vị trí việc làm hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm của Chi cục gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Bố trí công chức, viên chức của Chi cục đảm bảo phù hợp với tiêu chuẩn, vị trí việc làm theo quy định.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung Quy định, Chi cục trưởng Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.